

Số: /BC-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2023 đối với xã Phước Quang, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 08/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Căn cứ Quyết định số 2468/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 2224/QĐ-UBND ngày 16/7/2022 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1635/QĐ-UBND ngày 16/5/2023 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Kế hoạch các xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và huyện đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2023, trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2190/QĐ-UBND ngày 16/6/2023 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 6273/QĐ-UBND ngày 17/9/2022 UBND huyện Tuy Phước về việc Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Tuy Phước, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 3928/QĐ-UBND ngày 02/06/2023 của Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước về việc Phê duyệt Kế hoạch các xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu trong năm 2023, trên địa bàn huyện;

Xét đề nghị của UBND xã Phước Quang tại Tờ trình số 242/TTr-UBND ngày 21/11/2023 về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận xã Phước Quang đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2023;

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể thực tế xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu năm 2023 trên địa bàn xã Phước Quang, UBND huyện Tuy Phước báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt chuẩn xã nông thôn mới kiểu mẫu năm 2023 đối với xã Phước Quang, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM TRA

Thời gian thẩm tra (từ ngày 22/11/2023 đến 27/12/2023)

1. Về hồ sơ

Hồ sơ của xã Phước Quang bao gồm:

- Tờ trình của UBND xã về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận xã Phước Quang đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2023;
- Báo cáo kết quả xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn xã;
- Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội của xã và nhân dân trong xã về kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu của xã;
- Biên bản cuộc họp đề nghị xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu;
- Báo cáo tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã;
- Hình ảnh về kết quả xây dựng nông thôn mới.

2. Về kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu

Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy, Kế hoạch của UBND tỉnh; Quyết định số 1635/QĐ-UBND ngày 16/5/2023 của UBND tỉnh; Quyết định số 3928/QĐ-UBND ngày 02/6/2023 của UBND huyện Tuy Phước; Kế hoạch số 48-KH/ĐU ngày 01/6/2023 và số 49-KH/ĐU ngày 17/6/2023 của Đảng ủy xã, về thực hiện Chương trình hành động của Huyện ủy về Xây dựng xã đạt chuẩn Nông thôn mới kiểu mẫu năm 2023. UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 19/6/2023 và số 54/KH-UBND ngày 28/7/2023 về việc Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng Nông thôn mới kiểu mẫu xã Phước Quang năm 2023 đã được sự đồng tình hưởng ứng cao của nhân dân, tạo thành khí thế hưởng ứng thi đua của các thôn trên địa bàn nhằm phát động sâu rộng đến các ngành, các cấp, toàn thể cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân hưởng ứng tham gia xây dựng nông thôn mới

3. Xã Phước Quang: Xã Phước Quang đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022 tại Quyết định số 1150/QĐ-UBND ngày 12/4/2023 của UBND tỉnh Bình Định về việc công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022.

4. Về thu nhập bình quân đầu người của xã: Thu nhập bình quân đầu người của xã là 63,90 triệu đồng/người, tăng 11,10 triệu đồng/người so với năm 2022. (Theo Kết luận tại Công văn số 1126/CTK-XH ngày 15/12/2023 của Cục Thống kê Bình

Định về việc Thẩm định tiêu chí thu nhập bình quân đầu người của xã Phước Quang, huyện Tuy Phước đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu).

5. Về mô hình thông minh: Có 01 mô hình thôn thông minh: thôn An Hòa đăng ký xây dựng mô hình thôn thông minh. Trên địa bàn thôn An Hòa, xã Phước Quang có 02 di tích vật thể cấp tỉnh (gồm: Di tích chùa Bà và nơi phôi thai chữ Quốc ngữ) và 01 di sản văn hóa phi vật thể cấp Quốc gia: “Lễ hội truyền thống - Lễ hội Chùa Bà - Cảng thị Nước mặn” được Bộ VH-TT-DL công nhận tại Quyết định số 1839/QĐ-BVHTTDL ngày 04/8/2022.

6. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí về xã nông thôn mới kiểu mẫu về Chuyển đổi số trong năm 2023 đối với xã Phước Quang

6.1. Tiêu chí 1 - Đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao: (Tiêu chí bắt buộc)

a. Yêu cầu của Tiêu chí

Xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao ban hành tại Quyết định số 2224/QĐ-UBND ngày 16/7/2022 của UBND tỉnh); đối với các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018-2020, phải tập trung rà soát, chỉ đạo thực hiện, đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

Xã Phước Quang đã đạt 19/19 tiêu chí của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao ban hành tại Quyết định số 2224/QĐ-UBND ngày 16/7/2022 của UBND tỉnh. Đã được UBND tỉnh Bình Định công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022 tại Quyết định số 1150/QĐ-UBND ngày 12/4/2023.

c. Đánh giá: Tiêu chí số 1- Đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao Đạt theo yêu cầu.

2. Tiêu chí 2 - Thu nhập: (Tiêu chí bắt buộc)

a. Yêu cầu của Tiêu chí

Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí		Chỉ tiêu
Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người của xã (triệu đồng/người) tại thời điểm xét, công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu phải cao hơn từ 10% trở lên so với mức thu nhập bình quân đầu người áp dụng theo quy định đối với xã nông thôn mới nâng cao tại cùng thời điểm	Năm 2023	≥ 62

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tổng thu nhập của xã đạt: 767.838,143 triệu đồng.
- Số nhân khẩu thực tế thường trú của xã: 12.017 người.
- Thu nhập bình quân đầu người năm 2023: 63,90 triệu đồng/người/năm.

c. Đánh giá: Tiêu chí số 2- Thu nhập Đạt theo yêu cầu.

3. Tiêu chí số 3 - Mô hình thôn thông minh (trên địa bàn xã có ít nhất 01 thôn đạt mô hình thôn thông minh đảm bảo các yêu cầu): (Tiêu bắt buộc)

a. Yêu cầu của Tiêu chí

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu cụ thể
3	Mô hình thôn thông minh	3.1. Thôn có điểm phát wifi miễn phí công cộng (tại nhà văn hóa thôn, các khu vực đông dân cư, điểm cộng đồng,...)	≥ 01 điểm
		3.2. Cán bộ thôn có ứng dụng các nền tảng số để thông tin, truyền truyền đến người dân trong thôn	Đạt
		3.3. . Có các nhóm/tổ công nghệ số cộng đồng trong thôn hoạt động hiệu quả	Đạt
		3.4. Tỷ lệ hộ sở hữu ít nhất 01 thiết bị điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng, máy tính có kết nối internet	$\geq 90\%$
		3.5. Tỷ lệ hộ, cơ sở sản xuất, kinh doanh ứng dụng internet, các mạng xã hội (zalo, facebook,...), kênh thương mại điện tử để quảng bá, bán sản phẩm	100%
		3.6. Dân số trưởng thành trong thôn sử dụng điện thoại thông minh, được hướng dẫn, tập huấn, đào tạo các kỹ năng số	$\geq 90\%$
		3.7. Có hệ thống camera giám sát an ninh tại các vị trí ra/vào địa bàn thôn	Đạt

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- **Chỉ tiêu 3.1:** Thôn có ít nhất 01 điểm phát wifi miễn phí công cộng (tại nhà văn hóa thôn, các khu vực đông dân cư, điểm cộng đồng,...)

Hiện nay 11/11 Nhà văn hoá - Khu thể thao (trong đó có Nhà văn hoá - Khu thể thao thôn An Hoà) đã được UBND xã lắp đặt wifi miễn phí.

Đánh giá chỉ tiêu 3.1: Đạt

- **Chỉ tiêu 3.2:** Cán bộ thôn có ứng dụng các nền tảng số để thông tin, truyền truyền đến người dân trong thôn

Cán bộ trong Ban quân chính thôn An Hoà đều sử dụng điện thoại thông minh đã tải và sử dụng ứng dụng nền tảng số như: Bình Định Smartcity, Cổng dịch vụ công quốc gia, hoạt động thương mại điện tử (Postmart, Voso...), thanh toán trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa, Vneid, ...

Bên cạnh đó, thôn An Hoà cũng đã thành lập Zalo nhóm (cụ thể: Nhóm cộng đồng thôn An Hoà) nhằm chia sẻ các thông tin, các thông báo, các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước... nhằm phục vụ cho việc thông tin, tuyên truyền đến nhân dân trong thôn.

Đặc biệt là thường xuyên đưa tin, truyền tải mục đích, ý nghĩa và các tiện ích mang lại của việc cài đặt và sử dụng ứng dụng nền tảng số như: Bình Định Smartcity, Cổng dịch vụ công quốc gia, hoạt động thương mại điện tử (Postmart, Voso...), thanh toán trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa, Vneid, ... đến nhân dân trong thôn.

Đánh giá chỉ tiêu 3.2: Đạt

- Chỉ tiêu 3.3: Có các nhóm/tổ công nghệ số cộng đồng trong thôn hoạt động hiệu quả

Xã đã thành lập và kiện toàn lại 11 tổ công nghệ số cộng đồng thôn (Trong đó có tổ công nghệ số cộng đồng thôn An Hoà) với thành phần: Trưởng thôn (Tổ trưởng), Bí thư chi đoàn thôn (Tổ phó), cán bộ Ban quân chính thôn và các bạn đoàn viên thanh niên tiêu biểu am hiểu công nghệ thông tin) nhằm đáp ứng hiệu quả trong công tác thực hiện các nhiệm vụ của xã nông thôn mới nâng cao và xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu.

Tổ công nghệ số cộng đồng thôn An Hoà tiếp tục đẩy mạnh, phát huy vai trò, trách nhiệm của mình với phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người” để tuyên truyền, vận động cài đặt và hướng dẫn người dân sử dụng các ứng dụng nền tảng số; cụ thể như: Bình Định Smartcity, Cổng dịch vụ công quốc gia, hoạt động thương mại điện tử (Postmart, Voso...), thanh toán trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa, Vneid, ...

Nhằm đảm bảo cho việc thực hiện thành công mô hình thôn thông minh trên địa bàn thôn An Hoà (*đặc biệt là trong công tác phối hợp với Ban Quân chính thôn, Tổ công nghệ số thôn An Hoà trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng số*) UBND xã Phước Quang đã ban hành Quyết định số 490/QĐ-UBND ngày 14/8/2023 về việc phân công thành viên Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới của xã phụ trách các tiêu chí nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và thôn thông minh ở thôn An Hoà.

Đánh giá chỉ tiêu 3.3: Đạt

- Chỉ tiêu 3.4: Tỷ lệ hộ sở hữu ít nhất 01 thiết bị điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng, máy tính có kết nối internet

Đến nay, các hộ trên địa bàn thôn đều có ít nhất 01 thiết bị điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng, máy tính đạt 98,58%. (cụ thể: 140 hộ/142 hộ)

Đánh giá chỉ tiêu 3.4: Đạt

- Chỉ tiêu 3.5: Tỷ lệ hộ, cơ sở sản xuất, kinh doanh ứng dụng internet, các mạng xã hội (zalo, facebook,...), kênh thương mại điện tử để quảng bá, bán sản phẩm.

Đến nay, trên địa bàn thôn có 9/9 hộ kinh doanh, cơ sở sản xuất (buôn bán, may mặc, cơ khí...) có sử dụng điện thoại thông minh và được tổ cộng đồng thôn tuyên truyền, hướng dẫn về việc sử dụng các mạng xã hội (zalo, facebook,...) để quảng bá, bán sản phẩm.

Đánh giá chỉ tiêu 3.5: Đạt

- Chỉ tiêu 3.6: Dân số trưởng thành trong thôn sử dụng điện thoại thông minh, được hướng dẫn, tập huấn, đào tạo các kỹ năng số

Đến nay, qua thống kê người trưởng thành trong thôn là: 352/360 người sử dụng điện thoại thông minh đạt 97,78%.

Địa phương đã chỉ đạo cho Ban quân chính thôn mời các hộ dân và người dân trong độ tuổi trưởng thành đến tại nhà văn hóa thôn để hướng dẫn, triển khai những kỹ năng số cơ bản như: Cài đặt, sử dụng hoặc và tích hợp các thông tin của các ứng dụng nền tảng số như: Vneid, Bình Định Smartcity, Cổng dịch vụ công quốc gia, hoạt động thương mại điện tử (Postmart, Voso...), thanh toán trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa. Ngoài việc mời đến Nhà văn hoá thôn để hướng dẫn, truyền đạt thì BQC thôn còn đăng tải các hướng dẫn, các kỹ năng lên nhóm Zalo cộng đồng thôn ... Bên cạnh đó, địa phương đã tuyên truyền hướng dẫn người dân không được tích hợp các trang mạng không rõ nguồn gốc, không cung cấp các mã OTP cho người khác dưới bất kỳ hình thức nào....

Đánh giá chỉ tiêu 3.6: Đạt

- Chỉ tiêu 3.7: Có hệ thống camera giám sát an ninh tại các vị trí ra/vào địa bàn thôn

Xác định vai trò quan trọng của việc ứng dụng khoa học - kỹ thuật trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự, trong năm Công an xã đã chủ động tham mưu UBND xã tiến hành khảo sát, đầu tư xây dựng bổ sung hệ thống camera giám sát tại 11 thôn trên địa bàn xã, trong đó tập trung triển khai lắp đặt tại các vị trí ra, vào của các thôn; đồng thời hướng dẫn Ban Nhân dân 11 thôn hoàn thiện thủ tục, hồ sơ mô hình “Camera an ninh” do cấp thôn tự điều hành, quản lý, trong đó có đại diện Công an xã là thành viên tham gia mô hình. Đến nay, Chủ tịch UBND xã đã ra quyết định công nhận mô hình “Camera an ninh” tại 11 thôn trên địa bàn xã và hiện đang khẩn trương hoàn thành việc lắp đặt xong 43 mắt camera để đảm bảo nội dung tiêu chí trên.

c. Đánh giá: Tiêu chí số 3- Mô hình thôn thông minh Đạt theo yêu cầu.

4. Tiêu chí tự chọn - Kiểu mẫu về Chuyên đổi số:

a. Yêu cầu của Tiêu chí

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu cụ thể
7	Kiểu mẫu về Chuyên đổi số	7.1. Có các ứng dụng dùng chung của tỉnh: Sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành trong quản lý, điều hành công việc; sử dụng hệ thống cổng dịch vụ công và một cửa điện tử của tỉnh; sử dụng hệ thống thư điện tử của tỉnh; sử dụng chữ ký số chuyên dùng	Đạt
		7.2. Tỷ lệ thôn có thành lập tổ	100%

	công nghệ số cộng đồng, hoạt động hiệu quả	
	7.3. Có hệ thống ứng dụng tiếp nhận phản ánh giữa chính quyền xã với người dân	Đạt
	7.4. Có Hệ thống Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông; bản tin điện tử công cộng	Đạt
	7.5. Có ứng dụng các nền tảng số (zalo, facebook...) để thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách, pháp luật đến người dân	Đạt
	7.6. Tỷ lệ hộ gia đình có đường truyền Internet cáp quang băng rộng	$\geq 85\%$
	7.7. Tỷ lệ thuê bao điện thoại di động sử dụng điện thoại thông minh	$\geq 80\%$
	7.8. Có hệ thống camera an ninh được lắp đặt trên các tuyến đường liên thôn, xã	Đạt

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Chỉ tiêu 7.1. Có các ứng dụng dùng chung của tỉnh: Sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành trong quản lý, điều hành công việc; sử dụng hệ thống cổng dịch vụ công và một cửa điện tử của tỉnh; sử dụng hệ thống thư điện tử của tỉnh; sử dụng chữ ký số chuyên dùng

+ 100% cán bộ, công chức xã có sử dụng văn phòng điện tử và hệ thống hộp thư điện tử công vụ để phục vụ cho công tác điều hành, chỉ đạo, chia sẻ thông tin và giải quyết nhiệm vụ chuyên môn.

Ngoài ra 100% cán bộ, công chức của xã được trang bị máy tính và được Sở Thông tin truyền thông bồi dưỡng, tập huấn kiến thức kỹ năng số và an toàn số.

Bên cạnh đó, cán bộ, công chức xã ngoài việc sử dụng phần mềm dịch vụ công trực tuyến, phần mềm văn phòng điện tử, trang thông tin điện tử, thư điện tử công vụ... còn sử dụng các phần mềm như Quản lý tài sản Misa, Phần mềm Buca, phần mềm Busa map, Phần mềm quản lý kế toán Misa boombo, phần mềm dự toán ETA, hệ thống quản lý hộ tịch (trong đó có hệ phần mềm khai sinh, khai tử, kết hôn)...

+ 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được xử lý dưới dạng điện tử được ký số (trừ văn bản mật).

+ Sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, bảo đảm 100% các hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả đúng quy trình điện tử đã được cấu hình trên hệ thống và các quy định hiện hành.

Đánh giá chỉ tiêu 7.1: Đạt

- Chỉ tiêu 7.2. Tỷ lệ thôn có thành lập tổ công nghệ số cộng đồng, hoạt động hiệu quả

Xã đã thành lập và kiện toàn 11 tổ công nghệ số cộng đồng thôn (với thành phần: Trưởng thôn (Tổ trưởng), Bí thư chi đoàn thôn (Tổ phó), cán bộ Ban quân chính thôn và các bạn đoàn viên thanh niên tiêu biểu am hiểu công nghệ thông tin) nhằm đáp ứng hiệu quả trong công tác thực hiện các nhiệm vụ của xã nông thôn mới nâng cao và xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu. Các Tổ công nghệ số cộng đồng tham gia hướng dẫn người dân sử dụng ứng dụng nền tảng số như: Bình Định Smartcity, Cổng dịch vụ công quốc gia, hoạt động thương mại điện tử (Postmart, Voso...), thanh toán trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa, Vneid...

Hiện nay, địa phương tiếp tục chỉ đạo các Tổ công nghệ số cộng đồng với phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người” để hỗ trợ cài đặt và trực tiếp hướng dẫn người dân sử dụng ứng dụng nền tảng số như: Bình Định Smartcity, Cổng dịch vụ công quốc gia, hoạt động thương mại điện tử (Postmart, Voso...), thanh toán trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa, Vneid

Đánh giá chỉ tiêu 7.2: Đạt

- Chỉ tiêu 7.3. Có hệ thống ứng dụng tiếp nhận phản ánh giữa chính quyền xã với người dân

Xã đang vận hành trang thông tin điện tử có chức năng tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân gửi đến xã.

Ngoài ra, việc tiếp nhận phản ánh giữa địa phương với nhân dân còn được thông qua các hệ thống Zalo, Facebook của các Hội đoàn thể, các ngành ... đã giúp cho địa phương giải quyết được những vấn đề phản ánh của người dân một cách kịp thời.

Bên cạnh đó, địa phương đã thiết lập Zalo OA riêng chính thức của UBND xã (cụ thể: Tài khoản Zalo OA: Chính quyền điện tử UBND xã Phước Quang) để tuyên truyền, cung cấp thông tin cho người dân trong xã và giao tiếp, tiếp nhận các ý kiến, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn.

Đánh giá chỉ tiêu 7.3: Đạt

- Chỉ tiêu 7.4: Có Hệ thống Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông; bản tin điện tử công cộng

+ Hiện tại, địa phương đã trang bị mới cho Đài truyền thanh xã máy FM (tên thiết bị: INT-OP-50W (54-68MHz)) với công suất phát 30W, phương thức phát: 100KF3E với tổng số tiền gần 400 triệu đồng. Từ đó việc phổ biến các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước và các nhiệm vụ chính trị của địa phương qua hệ thống loa đảm bảo thường xuyên, liên tục (được Cục tần số vô tuyến điện Khu vực III cấp giấy phép số 335106/TTKD ngày 19/7/2021).

Lắp đặt 11/11 thôn với tổng số loa là 100 chiếc. Tất cả hệ thống loa hoạt động thường xuyên, liên tục.

+ Địa phương đã lắp đặt 01 bản tin điện tử công cộng tại công viên trung tâm UBND xã đã tạo thuận lợi cho người dân tiếp cận thông tin dễ dàng.

Đánh giá chỉ tiêu 7.4: Đạt

- ***Chỉ tiêu 7.5:*** Có ứng dụng các nền tảng số (zalo, facebook...) để thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách, pháp luật đến người dân

Xã đã thiết lập Zalo OA riêng chính thức của UBND xã (cụ thể: Tài khoản Zalo OA: Chính quyền điện tử UBND xã Phước Quang) để tuyên truyền, cung cấp thông tin cho người dân trong xã và giao tiếp, tiếp nhận các ý kiến, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn.

Hiện tại Tài khoản Zalo OA: Chính quyền điện tử UBND xã Phước Quang đang tăng cường đưa tin về các mục đích, ý nghĩa, lợi ích mà các nền tảng số mang lại; các hướng dẫn người dân cài đặt các ứng dụng nền tảng số như Bình Định Smartcity, Cổng dịch vụ công quốc gia, hoạt động thương mại điện tử (Postmart, Voso...), thanh toán trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa, Vneid, ... đến nay đã thu hút hơn 2.507 lượt người quan tâm, theo dõi.

Trong thời gian tới, địa phương tiếp tục tuyên truyền, quảng bá Tài khoản Zalo OA: Chính quyền điện tử UBND xã Phước Quang, qua các hệ thống Zalo, Facebook của các Hội đoàn thể, các ngành... để tiếp tục thu hút người dân quan tâm, theo dõi.

Đánh giá chỉ tiêu 7.5: Đạt

- ***Chỉ tiêu 7.6:*** Tỷ lệ hộ gia đình có đường truyền Internet cáp quang băng rộng

Địa phương đang phối hợp với các nhà mạng: VNPT, Viettel, FPT,... đến từng hộ dân tuyên truyền vận động các hộ dân trên địa bàn lắp đặt đường truyền Internet để nâng cao tỷ lệ hộ có đường truyền. Ngoài ra, địa phương đã triển khai cơ chế hỗ trợ tiền đối với các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn tham gia lắp đặt đường truyền Internet để nâng cao tỷ lệ hộ có đường truyền.

Đến nay, hộ gia đình có đường truyền Internet cáp quang băng rộng trên địa bàn đạt 85% (2.692/3.167 hộ).

Đánh giá chỉ tiêu 7.6: Đạt

- ***Chỉ tiêu 7.7:*** Tỷ lệ thuê bao điện thoại di động sử dụng điện thoại thông minh

Tỷ lệ người dân theo độ tuổi lao động trên địa bàn xã sử dụng điện thoại thông minh đạt 91,11% (6.865/7.535 người trong độ tuổi lao động).

Đánh giá chỉ tiêu 7.7: Đạt

- ***Chỉ tiêu 7.8:*** Có hệ thống camera an ninh được lắp đặt trên các tuyến đường liên thôn, xã

100% số thôn trên địa bàn xã có triển khai mô hình tự quản về ANTT sử dụng camera giám sát an ninh hiện đại (đảm bảo yếu tố kỹ thuật về mặt chất lượng hình ảnh, âm thanh trong việc trích xuất dữ liệu phục vụ hiệu quả công tác đấu tranh, phòng ngừa các loại tội phạm ở cơ sở) gắn tại các vị trí ra, vào của thôn, do cấp thôn tự điều hành, quản lý, trong đó có đại diện Công an xã là thành viên tham gia mô hình.

Đánh giá chỉ tiêu 7.8: Đạt

c. Đánh giá: Tiêu chí Kiểu mẫu về Chuyển đổi số Đạt theo yêu cầu.

7. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu đối với xã Phước Quang

- Tổng giá trị khối lượng thực hiện đã được nghiệm thu của các dự án trên địa bàn xã đến hết ngày 15/12/2023 là: 150.280.310.000 đồng.

- Tổng số vốn đã bố trí trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, xã Phước Quang cho các dự án đến hết ngày 15/12/2023 là 154.425.188.000 đồng, cụ thể:

+ Ngân sách Trung ương hỗ trợ là 5.538.600.000 đồng.

+ Ngân sách tỉnh hỗ trợ là 8.845.000.000 đồng.

+ Ngân sách huyện hỗ trợ là 28.547.578.000 đồng.

+ Ngân sách xã cân đối là 94.454.532.000 đồng.

+ Các nguồn vốn hợp pháp khác là 17.039.478.000 đồng

Nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu của xã Phước Quang đến hết ngày 15/12/2023 là 0 đồng. Như vậy, xã Phước Quang không có nợ đọng.

8. Về kế hoạch nâng cao chất lượng các tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu

8.1. Quan điểm

Xác định chương trình xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, trong đó cấp ủy đảng và chính quyền cơ sở đóng vai trò lãnh đạo, điều hành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên của Mặt trận đóng vai trò nòng cốt trong vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện.

Chương trình xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu phải tiến hành đồng loạt, thực hiện đồng bộ tất cả các tiêu chí, kế thừa, lồng ghép các chương trình, dự án và các cuộc vận động, các phong trào quần chúng nhất là phong trào “*toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”, theo phương châm dựa vào nội lực của cộng đồng dân cư là chính, có sự hỗ trợ một phần từ ngân sách Nhà nước, đồng thời khuyến khích các thành phần kinh tế cùng tham gia và phải đảm bảo phương châm: *dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra và dân thụ hưởng*.

8.2. Mục tiêu:

Trong năm 2023, xã Phước Quang hoàn thành 04/04 tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Triển khai thực hiện xây dựng xã hội nông thôn ổn định, hòa thuận, dân chủ, tiến bộ, có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ngày càng đồng bộ và từng bước hiện đại; cơ cấu kinh tế hợp lý, các hình thức tổ chức sản xuất tiên tiến; gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ và du lịch; gắn phát triển nông thôn với đô thị theo quy hoạch; trình độ dân trí được nâng cao; môi trường sinh thái được bảo vệ; hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh; an ninh trật tự được giữ vững; đời sống vật chất và tinh thần người dân không ngừng được cải thiện và nâng cao.

Xác định xây dựng NTM kiểu mẫu là nhiệm vụ chính trị quan trọng của địa phương cần thực hiện thường xuyên, liên tục. Đồng thời soát xét tình hình thực hiện các tiêu chí, lập hồ sơ đề nghị công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu trong năm 2023.

8.3. Nội dung và giải pháp

a) Lĩnh vực Hạ tầng kinh tế - xã hội:

Thực hiện quản lý, sử dụng, duy tu, bảo trì, nâng cấp đảm bảo hiệu quả sử dụng các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội đã được đầu tư; đảm bảo với tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn; đảm bảo các yêu cầu về phòng chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu.

b) Lĩnh vực phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống nhân dân:

- Bố trí cơ cấu các ngành kinh tế phù hợp với điều kiện ở địa phương, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu cây trồng, tiếp tục phát triển sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị liên kết, trong đó duy trì, mở rộng vùng sản xuất tập trung đối với cây trồng chủ lực của xã, tạo ra sản phẩm hàng hóa lớn, có sức cạnh tranh và thị trường ổn định, nâng cao thu nhập, đời sống cho nhân dân;

- Chỉ đạo Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp thực hiện liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm theo chuỗi giá trị hàng hóa đối với sản phẩm chủ lực của xã đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm và gắn với định hướng phát triển dịch vụ, du lịch của địa phương;

c) Lĩnh vực Giáo dục - Y tế - Văn hóa:

- Tiếp tục duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục Tiểu học và Trung học cơ sở ; tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo đạt theo quy định.

- Lao động nông thôn trong độ tuổi lao động thường trú ở địa phương có khả năng tham gia lao động được tuyên truyền, phổ biến kiến thức khoa học, công nghệ, rủi ro thiên tai, cơ chế chính sách của Nhà nước và được cung cấp thông tin để phát triển sản xuất, kinh doanh hoặc chuyển đổi cách thức làm ăn phù hợp.

- Chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu và mức hưởng thụ các dịch vụ y tế ban đầu cho người dân được đảm bảo; thực hiện hiệu quả công tác kiểm soát các bệnh truyền nhiễm và bệnh gây dịch; không có tình trạng ngộ độc thực phẩm đông người.

- Chất lượng hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được bảo đảm, thu hút nhiều người dân tham gia; bảo tồn và phát huy những giá trị tốt đẹp của văn hóa ;truyền thống của địa phương; xây dựng cộng đồng dân cư văn minh, dân chủ, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ nhau, thực hiện tốt các hoạt động nhân đạo, từ thiện.

d) Lĩnh vực Cảnh quan – Môi trường:

- Thực hiện hiệu quả các giải pháp, phương án bảo vệ môi trường đối với các hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn xã, thực hiện đúng các nội dung trong cam kết, đề án bảo vệ môi trường của cơ sở;

- Duy trì thường xuyên công tác tổng dọn vệ sinh môi trường, thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải theo đúng quy định tạo cảnh quan môi trường “ sáng – xanh – sạch – đẹp” trong khu dân cư;

đ) Lĩnh vực an ninh trật tự - Hành chính công:

Tiếp tục giữ vững ổn định hệ thống chính trị, đoàn kết nội bộ, Đảng bộ luôn đạt trong sạch, vững mạnh. Đồng thời phát huy hiệu quả trong công tác đảm bảo an ninh trật tự, tuyên truyền vận động nhân dân tích cực tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc;

- Cải cách, đơn giản hóa các thủ tục hành chính; giải quyết các thủ tục hành chính cho các tổ chức, công dân đảm bảo đúng quy định.

- Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về dân chủ cơ sở. Các cơ sở thôn xây dựng và thực hiện hiệu quả hương ước, quy ước cộng đồng. Cán bộ công chức chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật và nâng cao đạo đức công vụ trong thực thực hiện nhiệm vụ.

e) Nâng cao hiệu quả thông tin, tuyên truyền, đào tạo đội ngũ cán bộ và tăng cường năng lực đánh giá, giám sát thực hiện Chương trình:

- Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, tập huấn để nâng cao nhận thức cho người dân về nội dung, phương pháp, cách làm NTM nâng cao.

- Đào tạo, tập huấn nâng cao kiến thức, năng lực tổ chức, quản lý thực hiện cho cán bộ vận hành Chương trình, trước hết là đội ngũ cán bộ chuyên trách NTM nâng cao ở xã và cán bộ ở thôn.

II. KẾT LUẬN

1. Về hồ sơ

Hồ sơ nông thôn mới kiểu mẫu của xã Phước Quang đã lập đầy đủ các thủ tục hồ sơ theo quy định tại Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02/08/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu đối với xã Phước Quang

Tổng số tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu của xã Phước Quang đã được các ngành của UBND huyện Tuy Phước thẩm tra đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu tính đến thời điểm thẩm tra là: 04/104 tiêu chí, đạt 100%.

(Kèm theo biểu tổng hợp kết quả thẩm tra 04 tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu của xã Phước Quang)

3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng xã nông thôn mới nâng cao đối với xã Phước Quang

- Tổng giá trị khối lượng thực hiện đã được nghiệm thu của các dự án trên địa bàn xã đến hết ngày 15/12/2023 là: 150.280.310.000 đồng.

- Tổng số vốn đã bố trí trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, xã Phước Quang cho các dự án đến hết ngày 15/12/2023 là 154.425.188.000 đồng, cụ thể:

+ Ngân sách Trung ương hỗ trợ là 5.538.600.000 đồng.

+ Ngân sách tỉnh hỗ trợ là 8.845.000.000 đồng.

+ Ngân sách huyện hỗ trợ là 28.547.578.000 đồng.

+ Ngân sách xã cân đối là 94.454.532.000 đồng.

+ Các nguồn vốn hợp pháp khác là 17.039.478.000 đồng

Nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới của xã Phước Quang đến hết ngày 15/12/2023 là 0 đồng. **Như vậy, xã Phước Quang không có nợ đọng.**

III. KIẾN NGHỊ

UBND huyện Tuy Phước kính đề nghị UBND tỉnh Bình Định và các sở, ngành của tỉnh quan tâm, xem xét tổ chức thẩm định kết quả thực hiện các tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn xã Phước Quang, để xét và công nhận **xã Phước Quang** đạt chuẩn xã nông thôn mới kiểu mẫu trong năm 2023./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở NN & PTNT tỉnh;
- VPĐP XD NTM tỉnh;
- TT. Huyện ủy, HĐND huyện (báo cáo);
- CT, các PCT UBND huyện;
- VPĐP XD NTM huyện;
- UBND xã Phước Quang;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Huỳnh Nam

**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM TRA MỨC ĐỘ ĐẠT CHUẨN CÁC
TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU ĐẾN NĂM 2023
đối với xã Phước Quang, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND
huyện Tuy Phước)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu của tiêu chí	Kết quả tự đánh giá của xã	Kết quả đánh giá của huyện
I Các tiêu chí bắt buộc					
1	Đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao	Xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao ban hành tại Quyết định số 2224/QĐ-UBND ngày 16/7/2022 của UBND tỉnh); đối với các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018-2020, phải tập trung rà soát, chỉ đạo thực hiện, đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.	Đạt	Đạt	Đạt
2	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người của xã (triệu đồng/người) tại thời điểm xét, công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu phải cao hơn từ 10% trở lên so với mức thu nhập bình quân đầu người áp dụng theo quy định đối với xã nông thôn mới nâng cao tại cùng thời điểm	≥ 62	63,9	Đạt
3	Mô hình thôn thông minh (trên địa	3.1. Thôn có điểm phát wifi miễn phí công cộng (tại nhà văn hóa thôn, các khu vực đông dân cư, điểm cộng đồng,...)	≥ 01 điểm	Đạt	Đạt
		3.2. Cán bộ thôn có ứng dụng các nền tảng số để thông tin, truyền truyền đến người dân trong thôn	Đạt	Đạt	Đạt
		3.3. Có các nhóm/tổ công nghệ số cộng đồng trong thôn hoạt động hiệu quả	Đạt	Đạt	Đạt

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu của tiêu chí	Kết quả tự đánh giá của xã	Kết quả đánh giá của huyện
	bản xã có ít nhất 01 thôn đạt mô hình thôn thông minh (đảm bảo các yêu cầu)	3.4. Tỷ lệ hộ sở hữu ít nhất 01 thiết bị điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng, máy tính có kết nối internet	≥ 90%	98,59% (140/142)	Đạt
		3.5. Tỷ lệ hộ, cơ sở sản xuất, kinh doanh ứng dụng internet, các mạng xã hội (zalo, facebook,...), kênh thương mại điện tử để quảng bá, bán sản phẩm	100%	100% (9/9)	Đạt
		3.6. Dân số trưởng thành trong thôn sử dụng điện thoại thông minh, được hướng dẫn, tập huấn, đào tạo các kỹ năng số	≥ 90%	97,78% (352/360)	Đạt
		3.7. Có hệ thống camera giám sát an ninh tại các vị trí ra/vào địa bàn thôn	Đạt	Đạt	Đạt
II	Tiêu chí tự chọn (tùy theo tình hình thực tế của địa phương, xã tự chọn ít nhất 01 trong các lĩnh vực nổi trội để thực hiện)				
7	Kiểu mẫu về Chuyển đổi số	7.1. Có các ứng dụng dùng chung của tỉnh: Sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành trong quản lý, điều hành công việc; sử dụng hệ thống công dịch vụ công và một cửa điện tử của tỉnh; sử dụng hệ thống thư điện tử của tỉnh; sử dụng chữ ký số chuyên dùng	Đạt	Đạt	Đạt
		7.2. Tỷ lệ thôn có thành lập tổ công nghệ số cộng đồng, hoạt động hiệu quả	100%	100%	Đạt
		7.3. Có hệ thống ứng dụng tiếp nhận phản ánh giữa chính quyền xã với người dân	Đạt	Đạt	Đạt
		7.4. Có Hệ thống Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông; bản tin điện tử công cộng	Đạt	Đạt	Đạt
		7.5. Có ứng dụng các nền tảng số (zalo, facebook...) để thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách, pháp luật đến người dân	Đạt	Đạt	Đạt

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu của tiêu chí	Kết quả tự đánh giá của xã	Kết quả đánh giá của huyện
		7.6. Tỷ lệ hộ gia đình có đường truyền Internet cáp quang băng rộng	$\geq 85\%$	85% (2.692/3.167 hộ)	Đạt
		7.7. Tỷ lệ thuê bao điện thoại di động sử dụng điện thoại thông minh	$\geq 80\%$	91,11% (6.865/7.535)	Đạt
		7.8. Có hệ thống camera an ninh được lắp đặt trên các tuyến đường liên thôn, xã	Đạt	Đạt	Đạt